

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/08/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+TD5	7:25	17+5	0+0		17+5	0+0	
2		CTK3+BK10+P5	7:25	21+0+1	0+0+0		17+4+0	0+0+0	
3		VSP02	7:25	22	0		20	0	
4		CTK3+CNV+P4	9:25	8+10+4	0+0+0		5+7+0	0+0+0	
5		CTK3+BK14+TD3	9:25	16+6 + 0	0+0		0+9+11	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2020	TO: VSP02 - TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: N.Thắng - ĐNam - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

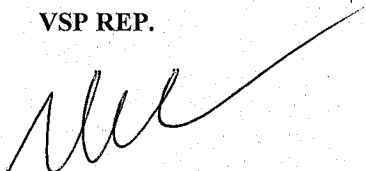
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN THOAI	VSP02					75	YTE	Vietnamese
2	LE CONG HOAN	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐANG NGOC CUONG	VSP02					70	KH-THAC	Vietnamese
4	POKLONSKY	VSP02	88	1	5		85	KH-THAC	Russian
5	TRAN XUAN KINH	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM NGOC THACH	VSP02	86	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN LE HOI	VSP02	90-91	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
8	VU THAI SON	VSP02	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN CHIEN THANG	VSP02	92	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	CAO VAN KHA KHA	VSP02	94	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC QUANG	VSP02					62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH THAO	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG TRUNG VIET	VSP02				50	78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VIET NGOC	VSP02	95	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TÀ VAN CUONG	VSP02	96	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN QUYET	VSP02	87	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
17	LE DINH KHOA	VSP02	93	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN NGOC CHINH	TD5	57	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐAO KIM CUONG	TD5	59	1	5	60	58	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐANG QUANG HUY	TD5	56	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
21	LE VAN BINH	TD5	60	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN VAN NANG	TD5	58	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

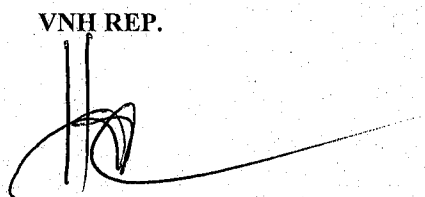
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	17	11	60	1.174	50	17		
2	TD5	5	5	32	328	60	5		
TOTAL		22	16	92	1.502	110	22		
WEIGHT KG				92	1.502	110			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

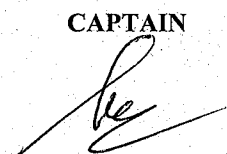
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	TO: CTK3 - BK10 - P5	CREW: ĐỨC - VTHU - Luy	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN HÒA	CTK3				50	82	YTE	Vietnamese
2	DINH MANH DUC	CTK3	77	1	5	17	65	D-HANH	Vietnamese
3	PHẠM DUY CHUNG	CTK3	80	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI THE DIEN	CTK3	93	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRỌNG HAI	CTK3					80	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3				15	70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH TUÂN	CTK3	84	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN DÂN	CTK3	99	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀNG HÀ	CTK3	91	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CTK3	96	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
11	TÔ TRỌNG TUÂN	CTK3	94	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	CTK3	95	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI KHÁC PHONG	CTK3	81	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
14	HÀ MINH GIANG	CTK3	89	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN QUANG TUÂN	CTK3	88	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TUNG	CTK3	97	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN HỮU BAO	CTK3	86	1	7		91	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI SỸ LONG	CTK3	90	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC HANH	CTK3	87	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM QUANG THAI	CTK3	82	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUÂN	CTK3	85	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG MINH SON	P5	57	1	12		75	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	21	18	88	1.529	82	17		1 NB MR; NGUYEN MAI SON DI CTK3
2	BK10	0	0	0	0	35	4		
3	P5	1	1	12	75	0	0		
TOTAL		22	19	100	1.604	117	21		
WEIGHT KG				100	1.604	117			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: VSP02	CREW: HUNG - MTHAO - THU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ QUỐC TRINH	VSP02	49	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HÀ	VSP02	50	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI XUÂN TIẾN	VSP02	57	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	54	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HỮU KHANH	VSP02	60	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
6	HÀ MẠNH THẮNG	VSP02	51	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ TRUNG DŨNG	VSP02	53	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	VSP02	44	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN GIÁP	VSP02	59	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LŨ SƠN	VSP02	61	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TÔ VĂN HUNG	VSP02	66	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	VU HAI ĐĂNG	VSP02	47	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ XUÂN BÌNH	VSP02	45	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI HUY BÌNH	VSP02					78	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG MINH QUÂN	VSP02	43	1	5	58	75	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY THÂN	VSP02	42	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
17	KORNILOV	VSP02	48	1	20		84	ANTOAN	Russian
18	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	VSP02	52	1	5		98	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	VSP02	55	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	HÀ VĂN HIẾU	VSP02	46	1	9		74	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VŨ BA LINH	VSP02	58	1	5		67	PSV	Vietnamese
22	LÊ VĂN CHÍ	VSP02	56	1	5		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

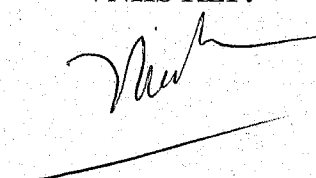
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	21	134	1.519	58	20		
	TOTAL	22	21	134	1.519	58	20		
	WEIGHT KG			134	1.519	58			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2020	TO: CTK3 - CNV - P4	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: N.Thắng - ĐNam - Huy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THANH QUANG	CTK3	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG THIỆU THANH	CTK3	51-52	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN THANH	CTK3	74-75	2	15	20	72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGHĨA TIN	CTK3	73	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
5	LUYỄN VĂN THIỆU	CTK3	76-77	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN NGỌC THƯƠNG	CTK3	72	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	VÕ NGỌC CHÍNH	CTK3	80	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐAN QUÊ	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ ĐỨC HÙNG	CNV	11-12	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ VĂN BÁC	CNV	16	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ TRI HÙNG	CNV	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ QUỐC TÙNG	CNV	15	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV					65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM ĐỨC KIỂM	CNV	59	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CNV	18	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN HAO	CNV	58	1	5	40	70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THANH	CNV	13	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH TIỆN	CNV	08	1	3		70	PSV	Vietnamese
19	VÕ HỒNG QUÂN	P4	79	1	10		85	BIEN DONG	Vietnamese
20	HỒ VĂN DŨNG	P4	81	1	5		55	BIEN DONG	Vietnamese
21	TRỊNH VĂN THANH	P4	82	1	10		75	BIEN DONG	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN CẢNH	P4	80	1	8		65	BIEN DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	8	10	57	605	20	5		
2	CNV	10	10	57	717	40	7		
3	P4	4	4	33	280	0	0		
TOTAL		22	24	147	1.602	60	12		
WEIGHT KG				147	1.602	60			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	TO: CTK3 - BK14 - TD3	CREW: HUNG - MTHAO - THU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MINH TUAN	CTK3	10	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM QUOC CUONG	CTK3	09	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
3	LY BANG	CTK3	03	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG VIET HUNG	CTK3	12-13	2	14		67	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI MINH HAI	CTK3	07	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
6	VU HUU HA	CTK3	06	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG CHUONG	CTK3	11	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN TRUNG KIEN	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THANG	CTK3	08	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HONG QUYET	CTK3	14-15	2	13		60	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN DUC MINH	CTK3	16	1	10	27	63	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THUY	CTK3	05	1	16		68	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN HONG SON	CTK3	04	1	11	14	65	T-TIN	Vietnamese
14	NGUYEN THAI GIANG	CTK3	02	1	5		54	TRUONG	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HAI	CTK3	01	1	5		64	TRUONG	Vietnamese
16	LE VAN TOAN	BK14				50	64	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN DUC CUONG	BK14	04	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
18	LE THANH LIEM	BK14	05	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	VU DINH HUY	BK14	06	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN TUYEN	BK14					65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN TIEN CUONG	BK14	07	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	16	111	995	41	0		
2	BK14	6	4	19	392	50	9		
3	TD3	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		21	20	130	1.387	91	20		
WEIGHT KG				130	1.387	91			

GRAND TOAL: 1.608 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN